

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 144/2020/HS-PT
Ngày 11/9/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quốc Cường.

Các Thẩm phán: Ông Phạm Văn Phần.

Bà Nguyễn Thị Huyền.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Viết Ngọc – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa:

Ông Nguyễn Thanh Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 11/9/2020, tại Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 177/2020/TLPT-HS ngày 18/8/2020, đối với bị cáo Hà Công Th do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 302/2020/HS-ST ngày 16/7/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An.

- Bị cáo có kháng cáo.

Họ và tên: **Hà Công Th**. Tên gọi khác: không. Giới tính: Nam. Sinh ngày 03/12/1973. Nơi sinh: Vĩnh Phúc. Nơi ĐKNKTT: khối 14, phường Trường Thi, thành phố V, tỉnh N. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ học vấn: 12/12. Họ và tên cha: Hà Công V (đã chết); Họ và tên mẹ: Trần Thị M, sinh năm 1944. Anh, chị, em ruột có 02 người, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình. Vợ: Phạm Thị H, sinh năm 1976 (đã ly hôn); Có 01 con sinh năm 2000.

Tiền án:

- Ngày 09/9/2016, bị Tòa án nhân dân thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An xử phạt 27 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt 12 tháng tù tại bản án số 186/2016/HSST ngày 30/5/2016 của Tòa án nhân dân thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An, buộc Hà Công Th phải chấp hành hình phạt

chung cho cả hai bản án là 39 tháng tù. Bị cáo chấp hành xong ngày 28/2/2019.

Nhân thân:

- Ngày 30/5/2016, bị Tòa án nhân dân thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An xử phạt 12 tháng tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

- Năm 2005, bị Tòa án nhân dân thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An xử phạt 24 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/4/2020, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Nghệ An.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 26/4/2020, do có nhu cầu sử dụng ma túy nên Hà Công Th gọi điện thoại cho một người quen tên Lưu (không rõ lai lịch, địa chỉ cụ thể) hỏi xin 01 gói ma túy đá để sử dụng. Lưu đồng ý cho ma túy và hẹn Thành đến khu vực đường Hải Thượng Lãn Ông thuộc phường Hà Huy Tập, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An để lấy ma túy. Thống nhất xong, Hà Công Th thuê taxi đi đến điểm hẹn gặp người đàn ông tên Lưu và được Lưu cho 01 gói ma túy đá để sử dụng. Sau khi có ma túy, Thành lên xe taxi đi về nhà. Đến 21 giờ, 15 phút, khi đi đến khu vực đường An Dương Vương thuộc phường Trường Thi, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An thì bị Tổ công tác phòng cảnh sát cơ động Công an tỉnh Nghệ An kiểm tra, phát hiện và bắt quả tang, thu giữ của Hà Công Th 01 gói ni lông bên trong đều chứa chất tinh thể màu trắng, Thành khai nhận đó là ma túy để sử dụng.

Kết luận giám định số 566/KL - PC09, ngày 30/4/2020, của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Nghệ An kết luận: Mẫu chất tinh thể màu trắng thu giữ của Hà Công Th gửi tới giám định là ma túy (Methamphetamine), có khối lượng 0,400 gam.

Tại Bản cáo trạng số 306/CT-VKS-HS ngày 10/6/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh đã truy tố Hà Công Th về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm o Khoản 2 Điều 249 của BLHS. Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS xử phạt Hà Công Th từ 5 năm đến 5 năm 6 tháng tù. Đề nghị xử lý vật chứng và buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 302/2020/HSST ngày 16/7/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Vinh đã quyết định: Tuyên bố: Bị cáo Hà Công Th phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Căn cứ điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Hà Công Th 05 (năm) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 26/04/2020. Ngoài ra bản án còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí, quyền kháng cáo của bị cáo.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 20/7/2020, bị cáo Hà Công Th kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt với các lý do: Kết luận điều tra đề nghị truy tố bị cáo theo điểm c khoản 1 Điều 294, nhưng cáo trạng truy tố bị cáo theo điểm o khoản 2 Điều 294 (Tái phạm nguy hiểm) là không đúng; bản thân bị cáo là lao động chính trong gia đình. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An phát biểu quan điểm: Tòa án cấp sơ thẩm xét xử và quyết định hình phạt đối với bị cáo về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Năm 2016, bị cáo có 02 tiền án chưa được xóa án tích: Bị Tòa án nhân dân thành phố Vinh xét xử tại Bản án số 186/2016/HSST ngày 30/5/2016 về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản và bản án số 378/2016/HSST ngày 09/9/2016 về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Tuy nhiên, do bản án số 378/2016/HSST ngày 09/9/2016, không xác định bị cáo phạm tội có tình tiết tăng nặng là “tái phạm”, nên không có căn cứ xác định lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp “tái phạm nguy hiểm” mà chỉ là “tái phạm” theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự, Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo theo điểm o khoản 2 Điều 249 là chưa chính xác. Đề nghị áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355; điểm b, c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm c, khoản 1 Điều 249; điểm s, khoản 1 Điều 51, điểm h, khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Hà Công Th 04 năm đến 04 năm 6 tháng tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo: Đơn kháng cáo bị cáo Hà Công Th được gửi trong thời hạn kháng cáo theo quy định tại khoản 1 Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Đơn kháng cáo hợp pháp. HĐXX chấp nhận xem xét giải quyết đơn kháng cáo của bị cáo theo trình tự phúc thẩm.

[2] Xét hành vi phạm tội của bị cáo và điều, khoản áp dụng:

[2.1] Hành vi phạm tội của bị cáo: Căn cứ vào hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, có cơ sở kết luận: Trong khoảng thời gian từ 20 giờ đến 21 giờ 15', ngày 26/4/2020, Hà Công Th đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,400 gam ma túy (Methamphetamine) nhằm mục đích để sử dụng thì phát hiện bắt quả tang. Nguồn gốc số ma túy là do Hà Công Th xin được của một người đàn ông tên là Lưu (không rõ lai lịch, địa chỉ). Hành vi tàng trữ 0,400 gam ma túy (Methamphetamine) của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại Điều 249 Bộ luật hình sự. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử và quyết định hình phạt đối với bị cáo về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[2.2] Về điều, khoản áp dụng đối với bị cáo:

Ngày 7/2/2016, bị cáo thực hiện hành vi "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản", ngày 30/5/2016, bị TAND thành phố Vinh áp dụng điểm a, khoản 1 Điều 140, xử phạt 12 tháng tù tại bản án số 186/2016/HSST. Trong lần xử này bản án xác định bị cáo có nhân thân: Năm 2005 bị xử phạt 24 tháng tù, đã chấp hành xong năm 2007;

Ngày 30/5/2016, (trong ngày bị cáo bị xét xử tại bản án số 186/2016/HSST, sau thời điểm xét xử), bị cáo thực hiện hành vi "Mua bán trái phép chất ma túy", về hành vi này, tại bản án hình sự sơ thẩm số 378/2016/HSST, ngày 09/9/2016, của TAND thành phố Vinh áp dụng khoản 1 điều 194 xử phạt 27 tháng tù, tổng hợp hình phạt 12 tháng tù tại bản án 186/2016/HSST bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 39 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 30/5/2016. Bị cáo đã chấp hành xong ngày 28/02/2019. Bản án số 378/2016/HSST, xác định nhân thân bị cáo gồm: Năm 2005 bị xử phạt 24 tháng tù, đã chấp hành xong năm 2007; Ngày 30/5/2016 bị TAND thành phố Vinh xử phạt 12 tháng tù tại bản án số 186/2016/HSST. Bản án số 378/2016/HSST không xác định bản án số 186 /2016/HSST là tiền án đối với bị cáo. Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng là "tái phạm".

Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 53 quy định về tái phạm nguy hiểm: "Đã tái phạm, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý". Trong trường hợp này, bản án số 378/2016/HSST ngày 09/9/2016 không xác định bị cáo "tái phạm" do đó không có căn cứ để áp dụng "tái phạm nguy hiểm" đối với bị cáo như tại bản án hình sự sơ thẩm số 302/2020/HSST ngày 16/7/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Vinh. Trong trường hợp này, bị cáo chỉ bị xác định là "Tái phạm" theo quy định tại khoản 1, Điều 53 Bộ luật hình sự. Bản án hình sự sơ thẩm số 302/2020/HSST ngày 16/7/2020 của

Tòa án nhân dân thành phố Vinh xác định bị cáo phạm tội thuộc trường hợp “tái phạm nguy hiểm”, xét xử và quyết định áp dụng hình phạt đối với bị cáo theo điểm o, khoản 2, Điều 249 Bộ luật hình sự là chưa chính xác. Cần sửa bản án sơ thẩm theo hướng chuyển khung hình phạt từ điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự xuống điểm c khoản 1 Điều 249 và bị cáo phạm tội có tình tiết tăng nặng là “tái phạm” tại điểm h, khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[3] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Hà Công Th:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước đối với chất ma túy, là nguyên nhân làm phát sinh các tội phạm khác và tệ nạn xã hội, làm ảnh hưởng đến an ninh, trật tự xã hội. Bản thân bị cáo nhận thức được ma túy là chất độc hại, Nhà nước cấm mua bán, sử dụng, vận chuyển, tàng trữ nhưng bị cáo vẫn tàng trữ để sử dụng, vì vậy cần xử phạt bị cáo với mức án nghiêm khắc. Tuy nhiên, Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng điểm o khoản 2 Điều 249 để quyết định hình phạt đối với bị cáo, cấp phúc thẩm thay đổi, xét xử bị cáo ở khung hình phạt nhẹ hơn; trong quá trình điều tra truy tố, xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, hoàn cảnh gia đình khó khăn, bị cáo đang sống và chăm sóc mẹ già 75 tuổi, nên có cơ sở chấp nhận kháng cáo giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo.

[4] Về án phí hình sự phúc thẩm: Kháng cáo của bị cáo được chấp nhận, bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm b, c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự.

[1] Sửa bản án sơ thẩm, áp dụng điều, khoản của Bộ luật hình sự về tội nhẹ hơn, giảm hình phạt cho bị cáo Hà Công Th.

Căn cứ điểm c, khoản 1 Điều 249; điểm s, khoản 1 Điều 51, điểm h, khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Hà Công Th 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 26/4/2020 .

[2] Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm h, khoản 2, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp,

quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Hà Công Th không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[3] Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Nghệ An;
- TAND Tp Vinh;
- VKSND Tp Vinh;
- Cơ quan điều tra Công an Tp Vinh;
- Cơ quan T.H.A hình sự Tp Vinh;
- Bị cáo kháng cáo;
- Trại tạm giam Công an Nghệ An;
- Sở Tư pháp tỉnh Nghệ An;
- Lưu HSVA. THS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Quốc Cường